

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK**

Bản án số: 11/2026/DS-ST

Ngày 24 tháng 3 năm 2026

*“Về việc tranh chấp về bồi
thường thiệt hại ngoài hợp đồng”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Thụ, ông Lương Tú Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2025/TLST- DS ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/ QĐXXST - DS ngày 19 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2026/QĐST – DS ngày 29 tháng 01 năm 2026 và theo Thông báo mở lại phiên tòa số 10/2026/TBTA - DS ngày 05 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Trọng T; Sinh năm 1997; Số CCCD: 0620.9700.3846 cấp ngày 09 tháng 8 năm 2021 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tân H, xã Bù Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành K; Sinh năm 1979; Số CCCD: 0700.7900.0127 cấp ngày 04 tháng 8 năm 2022 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Hưng T, xã Bù Đ, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Phạm Thanh H; Sinh năm 1993; Số CCCD: 0770.0930.08783 cấp ngày 10 tháng 5 năm 2021 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 11, xã Ea D, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày tóm tắt:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại Km 946 + 900 QL14 thuộc ấp 2, xã Đồng T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước (Nay là xã Đồng T, tỉnh Đồng Nai),

ông H điều khiển xe ô tô mang BKS 47C – 194.64 chuyển hướng sang đường, thiếu quan sát, không đúng quy định, gây tai nạn cho xe mô tô mang BKS 93P1 – 866.82 do ông T điều khiển. Hậu quả làm ông T bị thương, xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi bị tai nạn, ông T đã đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước, Bệnh viện ITO Phú Nhuận. Sau đó, điều trị tại nhà và tái khám tại Bệnh viện Quân y 16.

Quá trình ông T điều trị, ông H đã bồi thường cho ông T số tiền 33.000.000đ. Sau đó, hai bên tiến hành hòa giải nhưng không thành. Do vậy ông T khởi kiện yêu cầu ông H bồi thường các khoản: Viện phí tại Bệnh viện ITO Phú Nhuận 98.687.094đ, tiền dịch vụ 3.530.000đ, tiền thuốc mua thêm 1.344.000đ; Tiền thuốc, tiền viện phí tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước 624.450đ, tiền tạm ứng viện phí 1.000.000đ; Tiền xe đi lại 5 lần là 11.500.000đ. Tiền mất thu nhập của ông T (Ông T làm chủ tiệm sửa xe máy) trong thời gian ông T điều trị tại bệnh viện ITO: 8 ngày x 1.000.000đ/ngày = 8.000.000đ. Thời gian điều trị tại nhà: 10 ngày x 1.000.000đ/ngày = 10.000.000đ. Tiền mất thu nhập của người chăm sóc ông T (làm nghề buôn bán) trong thời gian ông T điều trị tại bệnh viện ITO Phú Nhuận 8 ngày x 500.000đ/ngày = 4.000.000đ và thời gian ông T điều trị tại nhà là: 10 ngày x 500.000đ/ngày = 5.000.000đ. Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 50.000.000đ. Tiền tổn thất về mặt tinh thần: 10 tháng lương.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Thanh H trình bày tóm tắt:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại Km 946 + 900 QL14 thuộc ấp 2, xã Đồng T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước (Nay là xã Đồng T, tỉnh Đồng Nai), ông điều khiển xe ô tô mang BKS 47C – 194.64 sang đường thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn gây tai nạn cho xe mô tô mang BKS 93P1 – 866.82 do ông Hoàng Trọng T điều khiển. Hậu quả làm ông T bị thương, xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi bị tai nạn, ông cùng người dân xung quanh và gia đình ông T đưa ông T đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện. Sau đó, ông đã bồi thường cho ông T 33.000.000đ. Đồng thời hai bên tiến hành hòa giải để bồi thường, nhưng không thành.

Đến nay, ông T khởi kiện yêu cầu ông bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho việc chữa trị (chi phí đi lại, thuốc men, viện phí...); tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền tổn thất về mặt tinh thần, tiền mất thu nhập của ông T trong thời gian điều trị tại bệnh viện và điều trị tại nhà. Tiền mất thu nhập của người chăm sóc ông T trong thời gian ông T điều trị; Tiền hư hỏng xe, thì ông đồng ý bồi thường. Tuy nhiên ông T yêu cầu ông bồi thường số tiền quá cao, vượt quá khả năng của gia đình. Vì gia đình ông hoàn cảnh khó khăn, ông là người làm thuê (Lái xe thuê), lao động chính nhưng thu nhập bấp bênh, hoàn cảnh vợ chồng ly hôn, ông phải nuôi con nhỏ, khó khăn chồng chất khó khăn. Mặt khác sự việc xảy ra do khách quan và vô ý, không ai mong muốn xảy ra. Lỗi cũng một phần thuộc ông T đi quá nhanh. Do vậy ông mong muốn các bên ngồi lại thương lượng, thỏa thuận hòa giải để đi đến thống nhất và giảm số tiền ông phải bồi thường xuống và cho ông được bồi thường thành nhiều đợt.

Tại Bản phiên giải trình trực tiếp về vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ số 101/BB – GTTT ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Phòng CSGT – Công an tỉnh Bình Phước có nội dung tóm tắt:

Nguyên nhân tai nạn: Ông H chuyển hướng không đúng quy định (Không nhường đường cho xe đi ngược chiều). Ông Tuấn điều khiển xe tốc độ 82 – 89km/h.

Ông H có lỗi điều khiển xe ô tô chuyển hướng không đúng quy định gây tai nạn giao thông, vi phạm quy định điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2021/NĐ-CP.

Ông T có lỗi điều khiển xe mô tô chạy quá tốc độ quy định, vi phạm điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2021/NĐ-CP. Không có giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS

Ông T yêu cầu ông H bồi thường 280.000.000đ, thì ông H đồng ý hỗ trợ 100.000.000đ. Ông H đã bồi thường trước cho ông T số tiền 30.000.000đ.

Tại Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 17 tháng 11 năm 2022 của phòng CSGT – Công an tỉnh Bình Phước tóm tắt nội dung:

Nguyên nhân tai nạn: Ông H chuyển hướng không đúng quy định (Không nhường đường cho xe đi ngược chiều). Ông Tuấn điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định

Ông H có lỗi điều khiển xe ô tô chuyển hướng không đúng quy định, gây tai nạn giao thông vi phạm quy định điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2021/NĐ-CP.

Ông T có lỗi điều khiển xe mô tô chạy quá tốc độ quy định, vi phạm điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2021/NĐ-CP. Không có giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS

Phạt ông H: 11.000.000đ và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 03 tháng.

Phạt ông T: 4.650.000đ và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 03 tháng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn (ông H) bồi thường các khoản sau:

Tiền viện phí tại tất cả các bệnh viện (Bao gồm thuốc men, chi phí chữa trị, khám bệnh...): 104.185.544đ; Tiền xe đi lại tổng các lần: 10.000.000đ; Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 12.500.000đ; Tiền tổn thất về mặt tinh thần: 23.400.000đ; Tiền mất thu nhập của nguyên đơn và người chăm sóc nguyên đơn trong thời gian nguyên đơn điều trị tại bệnh viện và tại nhà: 14.400.000đ. Tổng cộng các khoản: 164.485.544đ. Đồng thời yêu cầu bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra không yêu cầu bị đơn (ông H) bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông H đồng ý bồi thường cho ông T các khoản:

Tiền viện phí tại tất cả các bệnh viện (Bao gồm thuốc men, chi phí chữa trị, khám bệnh...): 104.185.544đ; Tiền xe đi lại tổng các lần: 10.000.000đ; Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 12.500.000đ; Tiền tổn thất về mặt tinh thần: 23.400.000đ; Tiền mất thu nhập của nguyên đơn và người chăm sóc nguyên đơn trong thời gian nguyên đơn điều trị tại bệnh viện và tại nhà: 14.400.000đ. Tổng cộng các khoản: 164.485.544đ. Tuy nhiên bị đơn (ông H) không đồng ý nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đương sự chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26; 35; 39; 147; các điều 235; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 584, 590 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, công nhận sự thỏa thuận giữa ông T và ông H,

buộc ông H bồi thường cho ông T tổng số tiền là 164.485.544đ. Bao gồm các khoản: Tiền viện phí tại tất cả các bệnh viện (Bao gồm thuốc men, chi phí chữa trị, khám bệnh...): 104.185.544đ; Tiền xe đi lại tổng các lần: 10.000.000đ; Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 12.500.000đ; Tiền tổn thất về mặt tinh thần: 23.400.000đ; Tiền mất thu nhập của nguyên đơn và người chăm sóc nguyên đơn trong thời gian nguyên đơn điều trị tại bệnh viện và tại nhà: 14.400.000đ.

Về án phí: Ông H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do tai nạn giao thông. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” được quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn khởi kiện và không phải nộp tiền tạm ứng án phí. Bị đơn trú tại xã Ea D, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35, 39 và khoản 3 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý vụ án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được. Tại phiên tòa, mặc dù yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, được bị đơn chấp nhận hoàn toàn, nhưng bị đơn không chấp nhận nộp tiền án phí, vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp, thì Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Bản phiên giải trình trực tiếp về vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và tại Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông đều xác định nguyên nhân chính tai nạn xảy ra là do bị đơn (ông H) chuyển hướng không đúng quy định (Không nhường đường cho xe đi ngược chiều). Tại các biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, bị đơn cũng thừa nhận là do lỗi chuyển hướng nên đã tông vào nguyên đơn. Đồng thời bị đơn cũng đã đồng ý bồi thường và đồng ý nộp phạt theo quy định của pháp luật.

Tai nạn xảy ra làm nguyên đơn bị hư hại xe, tổn hại sức khỏe và phải điều trị, chi phí điều trị. Ngoài ra tai nạn còn làm cho nguyên đơn phải bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, làm mất thu nhập và tổn thất về mặt tinh thần, mất thu nhập của người chăm sóc, cụ thể:

1. Nguyên đơn đi điều trị và chi phí điều trị: Tại Bệnh viện ITO Phú Nhuận với số tiền viện phí 98.687.094đ, tiền dịch vụ 3.530.000đ, tiền thuốc mua thêm 1.344.000đ; Tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước tiền thuốc, tiền viện phí 624.450đ.

Xét thấy đây là các khoản chi phí hợp lý, có hóa đơn và tại phiên tòa, bị đơn đồng ý bồi thường cho nguyên đơn. Vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ghi nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền là 104.185.544đ.

Đối với số tiền tạm ứng viện phí tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước là 1.000.000đ, thì nhận thấy đây là số tiền tạm ứng dùng để thanh toán sau khi điều trị. Thực tế thì tiền viện phí mà nguyên đơn thanh toán là 624.450đ trong tổng số 1.000.000đ nói trên. Đồng thời số 624.450đ đã được chấp nhận ở phần trên nên không xem xét.

2. Tuy không có hóa đơn chứng từ, nhưng thực tế gia đình nguyên đơn có thuê xe chở nguyên đơn đi lại trong quá trình điều trị và kê chi phí hết 11.500.000đ (5 lần đi lại).

Nhận thấy đây cũng là chi phí hợp lý nhưng nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường 11.500.000đ là chưa phù hợp với thực tế. Tuy nhiên tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 10.000.000đ, được bị đơn đồng ý, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ghi nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn với bị đơn và chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền 10.000.000đ.

3. Nguyên đơn đi điều trị tại Bệnh viện ITO Phú Nhuận hết 8 ngày (Từ ngày 5 đến ngày 13 tháng 9), thì xuất viện.

Trong thời gian điều trị, nguyên đơn và người chăm sóc nguyên đơn bị mất thu nhập nên buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn và người chăm sóc với số tiền thu nhập bị mất trong thời gian nguyên đơn điều trị là 8 ngày. Nguyên đơn cho rằng nguyên đơn làm chủ tiệm sửa xe máy thu nhập 1.000.000đ/ngày, còn người chăm sóc nguyên đơn làm nghề buôn bán thu nhập 500.000đ/ngày nhưng lại không có chứng cứ chứng minh.

Xét thấy nguyên đơn và người chăm sóc nguyên đơn không có thu nhập ổn định và không thể xác định được thu nhập cụ thể. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường mức 1.000.000đ/ngày/người và người chăm sóc nguyên đơn mức 500.000đ/ngày/người là cao so với thực tế tại địa phương, tại thời điểm nguyên đơn điều trị. Nhưng tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường mức trung bình của lao động cùng loại với mức 400.000đ/ngày/người x 2 người x 8 ngày = 6.400.000đ. Bị đơn đồng ý bồi thường. Cho nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn và chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn tổng số tiền là 6.400.000đ.

4. Sau khi xuất viện, nguyên đơn cho rằng nguyên đơn không đi làm, ở nhà điều trị 10 ngày và yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 10 ngày x 1.000.000đ/ngày = 10.000.000đ. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường tiền mất thu nhập sau khi điều trị là 10 ngày x 400.000đ/ngày = 4.000.000đ. Bị đơn đồng ý bồi thường. Cho nên HĐXX cũng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa nguyên đơn với bị đơn và chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền 4.000.000đ.

5. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường tiền mất thu nhập của người chăm sóc nguyên đơn trong thời gian nguyên đơn điều trị tại nhà, nghỉ phục hồi sức khỏe là 10 ngày x 500.000đ/ngày/người = 5.000.000đ. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường mức 10 ngày x 400.000đ/ngày = 4.000.000đ. Bị đơn đồng ý bồi thường. Cho nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn và chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn 4.000.000đ.

6. Mặc dù nguyên đơn có một phần lỗi là đi xe nhanh, nhưng xét thấy sau khi bị tai nạn, sức khỏe của nguyên đơn có phần bị giảm sút, tinh thần bị hoang mang và nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường về tổn thất tinh thần với mức 10 tháng lương cơ sở là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với thương tích của nguyên đơn, còn nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường 50.000.000đ tiền bồi dưỡng sức khỏe là cao so với chi phí bồi dưỡng thực tế. Tuy nhiên tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn

bồi thường số tiền tổn thất về tinh thần 23.400.000đ và tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 12.500.000đ. Bị đơn chấp nhận bồi thường. Vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn và chấp nhận quan điểm đại diện Viện kiểm sát. Buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn khoản tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần với mức 10 tháng lương cơ sở x 2.340.000đ = 23.400.000đ; tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 12.500.000đ. Tổng 35.900.000đ.

7. Tai nạn xảy ra làm xe của nguyên đơn bị hư, nguyên đơn phải đi sửa. Ngoài ra nguyên đơn còn đi tái khám và điều trị tại bệnh viện Quân y 16 và cũng bị mất thu nhập. Nhưng các khoản này, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn bồi thường nên không xem xét.

Như vậy bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn tổng số tiền 164.485.544đ. Khấu trừ 33.000.000đ bị đơn đã bồi thường trước, bị đơn còn tiếp tục bồi thường cho nguyên đơn tổng số tiền 131.485.544đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận và bị đơn không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí, vì vậy bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch là $131.485.544đ \times 5\% = 6.574.277đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147; 227; 235; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 584, 590 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (ông Hoàng Trọng T), ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa nguyên đơn (ông Hoàng Trọng Tuấn) với bị đơn (ông Phạm Thanh H).

Buộc ông Phạm Thanh H phải bồi thường cho ông Hoàng Trọng T số tiền 164.485.544đ. Khấu trừ 33.000.000đ mà ông Phạm Thanh H đã bồi thường trước, ông Phạm Thanh H còn tiếp tục bồi thường số tiền 131.485.544đ (Làm tròn: 131.485.000đ).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Phạm Thanh H phải chịu 6.574.277đ (Làm tròn 6.574.000đ) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Ông Hoàng Trọng T và ông Phạm Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 9 – Đắk Lắk;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Dũng